

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HSST

Ngày: 22/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội Thẩm Nhân Dân: Ông Phạm Hữu Ái và ông Bùi Anh Long

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở UBND xã Tân Hà, huyện H TAND huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 28/2017/HSST ngày 28/6/2017 đối với bị cáo;

NGUYỄN TRUNG H, (Tên gọi khác: Abu), sinh năm 1982 tại Hậu Giang;

HKTT: Khu vực 2, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang;

Nghề Nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 3/12; **Dân Tộc:** Kinh; **Quốc tịch:** Việt Nam;

Cha: Nguyễn Thành Trung, sinh 1952; **Mẹ:** Nguyễn Thị Vân, sinh năm: 1952; **Cùng trú tại:** Khu vực 2, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 04 tiền án:

+ Ngày 10/4/2003 bị TAND thị xã Vị Thanh (cũ) xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 12/HSST;

+ Ngày 24/10/2006 bị Tòa phúc thẩm TAND tỉnh Hậu Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 57/HSPT;

+ Ngày 17/12/2009 bị Tòa phúc thẩm TAND tỉnh Hậu Giang xử phạt 22 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” tại bản án 85/HSPT;

+ Ngày 23/10/2012 bị Tòa phúc thẩm TAND tỉnh Hậu Giang xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 105/HSPT.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/5/2017 hiện đang còn bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an H; Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà **Nguyễn Thị Xuân T**, sinh năm: 1970; HKTT: Đông Hòa, Tân Hà, H, Bình Tân (*Vắng mặt*)

“NỘI DUNG VỤ ÁN:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/5/2017 Nguyễn Trung H mang theo 03 thanh kim loại tự chế và 02 đoạn kim loại hình chữ “L” dùng để phá khóa xe mô tô đi từ Hậu Giang ra thị xã Lagi để trộm cắp xe mô tô nhưng chưa thực hiện được. Chiều ngày 22/5/2017 H đón xe ôm đi từ Lagi lên ngã ba 46, Tân Nghĩa, H để đón xe về Tp. Hồ Chí Minh. Khoảng 18h cùng ngày, khi đi đến thôn Đông Hòa, Tân Hà, H H phát hiện 01 xe mô tô biển số 86K2-9154 của chị Nguyễn Thị Xuân T đang dừng bên hông nhà không người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện ý định trộm cắp, H xuống xe rồi đi bộ vào nhà chị T, dùng đoạn mang theo phá khóa, nổ máy điều khiển xe chạy về hướng ngã ba 46. Ngay lúc đó, chị T phát hiện bị cáo và đã điện thoại cho Công an truy bắt, khi bị cáo chạy đến địa phận thôn 1, Tân Đức, H thì bị Công an huyện H bắt giữ.

Vật chứng T giữ gồm có:

- + 01 xe mô tô biển số 86K2-9154 (Màu đỏ hiệu Suzuki sport);
- + 01 thanh kim loại tròn hình chữ “L” đường kính 8mm, một cạnh dài 12cm, một cạnh dài 04cm;
- + 01 thanh kim loại tròn hình chữ “L”, đường kính 8mm, một cạnh dài 10cm, một cạnh dài 04cm
- + 01 thanh kim loại dài 6,8cm (Một đầu tròn hình lục giác đường kính 0,6cm và một đầu dẹp);
- + 02 thanh kim loại dài 8cm (Một đầu tròn hình lục giác đường kính 0,6cm và một đầu dẹp)

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKSND huyện H đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKSND huyện H viện dẫn trong cáo trạng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2017 của HĐĐGTS trong tố tụng hình sự huyện H kết luận chiếc xe mô tô biển số 86K2-9154 của bà T có giá trị là 36.000.000đ đã được T hồi trả lại cho bị hại, bà T không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 24/QĐ/KSĐT/VKS-HT ngày 26/6/2017 của VKSND huyện H đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 138 BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 18h ngày 22/5/2017 Nguyễn Trung H đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà bà T dùng đoản tự chế trộm cắp 01 xe mô tô trị giá 36.000.000đ. Bị cáo đã tái phạm nay tiếp tục phạm tội, từ phân tích trên VKSND huyện H đã kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội như quyết định truy tố, do đó VKSND huyện H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, gia đình bị cáo có công với nước qua đó VKS đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p Khoản 1, 2 điều 46 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 03 đến 04 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, qua đó, bị cáo đã nhận tội như cáo trạng truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến, hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét thấy Nguyễn Trung H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khoảng 18h ngày 22/5/2017 Nguyễn Trung H đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà bà T dùng đoản tự chế trộm cắp 01 xe mô tô trị giá 36.000.000đ. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản có giá trị như đã nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS. Tuy nhiên do bị cáo đã tái phạm nay tiếp tục phạm tội mới vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 138 BLHS.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện H căn cứ vào hành vi lén lút vào nhà bà T trộm xe mô tô trị giá 36.000.000đ kèm theo tình tiết đã tái phạm nay tiếp tục phạm tội để truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 138 BLHS, đây là chứng cứ buộc tội đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Với bị cáo là đối tượng đã nhiều lần phạm tội và đã bị kết án nhiều lần. Lẽ ra, sau một lần bị kết án và qua môi trường học tập cải

tạo bị cáo phải thấy được sai phạm để từ đó tu tâm dưỡng tính mong thành người lương thiện để tái hòa nhập cộng đồng. Ngược lại, sau khi ra tù một thời gian ngắn bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng hết sức nguy hiểm, coi thường kỷ cương pháp luật và tài sản người khác vì vậy HĐXX cần xử lý thật nghiêm khắc.

Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, gia đình bị cáo có cha mẹ là người có công với nước. Cha được thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, mẹ được thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS nên HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với vật chứng vụ án xe mô tô biển số 86K2-9154 cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại nên HĐXX không xem xét. Riêng vật chứng là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng HĐXX cần tịch T tiêu hủy là phù hợp.

Về dân sự, bị hại không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”,

***Áp dụng:** Điểm c Khoản 2 điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS.

Phạt: Nguyễn Trung H 04 năm tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị bắt 22/5/2017.

Áp dụng: Điều 41 BLHS, điều 76 BLTTHS tuyên tịch T tiêu hủy những vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 27/6/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Áp dụng: Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND, CA huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS H;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TẠ LIỄU

